TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2021/DS-PT
Ngày: 30-9-2021
"V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Đồng;

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Vũ, bà Phan Thị Mai Dung.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Thái Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Châu, Kiểm sát viên.

Vào các ngày 29, 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2020/TLPT-DS ngày 31 tháng 3 năm 2020, về việc "Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm".

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 07/2020/DS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2020, của Tòa án nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 154/2021/QĐ-PT ngày 29 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1981, cư trú tại: ấp RD, xã TTh, huyện BC, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Lâm Văn H, sinh năm 1976; bà Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1976. Cùng cư trú tại: ấp RD, xã TTh, huyện BC, tỉnh Tây Ninh. (bà D có mặt, ông H yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Quốc D1 (tên thường gọi là X), sinh năm 1978, cư trú tại: ấp RD, xã TTh, huyện BC, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

+ Cháu Lâm Bình Th (tên thường gọi là L), sinh năm 2006, cư trú tại: ấp RD, xã TTh, huyện BC, tỉnh Tây Ninh. (Tòa án không triệu tập).

Người giám hộ cho cháu Th: Ông Lâm Văn H, sinh năm 1976; bà Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1976. Cùng cư trú tại: ấp RD, xã TTh, huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

- *Người kháng cáo:* Ông Lâm Văn H, bà Nguyễn Hoàng D là bị đơn.

NỘI D VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Bà và chồng là Nguyễn Quốc D1 có một cái nhà kho dùng để chứa rơm cuộn, có chiều ngang 8 m, dài 20 m, xung quanh xây tường lửng cao khoảng 02 m, khung sắt, mái lợp tole, tọa lạc tại: Ấp RD, xã TTh, huyện BC, tỉnh Tây Ninh, giáp vườn cây ăn trái của vợ chồng ông Lâm Văn H, bà Nguyễn Hoàng D về hướng Nam, bên đất ông H cũng có một cái nhà kho, cách nhà kho của bà khoảng hơn 02 m, giữa 02 nhà kho là hàng rào kẽm B40 có dây leo đã khô.

Vào ngày 26-4-2019, cháu Lâm Bình Th là con trai của ông H, bà D đốt rác ở phía sau nhà kho của ông H, lửa đã cháy lan lên dây khô leo trên hàng rào và cháy kho rơm của vợ chồng bà.

Thiệt hại tài sản gồm: Nhà kho trị giá 117.600.000 đồng, 02 cánh cửa sắt trị giá 10.000.000 đồng, 5.000 cuộn rơm trị giá 150.000.000 đồng, 02 bánh xe máy cày trị giá 14.000.000 đồng, 100 cái pallet gỗ lót dưới đất để chất rơm trị giá 5.500.000 đồng, tiền thuê xe KOBECO, xe máy cày xử lý vật liệu cháy 33.000.000 đồng, tiền vật liệu xây sửa lại tường xung quanh 31.900.000 đồng, tiền công thợ xây tường 29.150.000 đồng. Tổng cộng 391.150.000 đồng.

Khi xảy ra cháy bà đã trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện BC đã điều tra và kết luận là không có dấu hiệu tội phạm và ban hành Quyết định số: 11/QĐ ngày 31-5-2019, không khởi tố vụ án hình sự, do cháu Th còn nhỏ nên bà khởi kiện yêu cầu cha, mẹ cháu Th là ông H, bà D bồi thường 391.150.000 đồng.

Sau khi định giá tài sản bị thiệt hại, giá nhà kho và các vật bị cháy có giá thực tế thấp hơn giá bà ước lượng, tổng thiệt hại còn lại là 283.550.352 đồng nên bà yêu cầu bồi thường theo giá này.

***- Bị đơn ông Lâm Văn H trình bày*:**

Ông có một phần đất trồng bưởi, giáp ranh với đất của vợ chồng ông D1, bà C, bên đất ông cũng có một cái nhà kho chứa thuốc trừ sâu và phân bón, cách nhà kho của bà C khoảng 02 m, có hàng rào kẽm B40 ngăn giữa hai nhà kho.

Vào khoảng 12 giờ trưa ngày 26-4-2019, ông đến vườn tưới cây, đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày ông phát hiện có lửa cháy trên những dây leo đã khô trên hàng rào kẽm B40 giữa 02 nhà kho nên cùng cháu Th dùng xô múc nước trong thùng để dập lửa. Sau khi dập tắt lửa, ông ra vườn tiếp tục tưới cây, vài phút sau cháu Th cũng đến chỗ ông tưới. Khoảng 30 phút sau, ông phát hiện có khói bóc lên từ mái nhà kho chứa rơm của bà C, ông chạy lên gọi điện thoại báo cho lực lượng cứu hỏa.

Lửa do cháu Th đốt bên vườn nhà ông đã được dập tắt hoàn toàn, kho rơm nhà bà C cháy không phải cháy lan từ lửa cháu Th đốt, bà C yêu cầu bồi thường là không có căn cứ, ông không chấp nhận.

***- Bị đơn bà Nguyễn Hoàng D trình bày*:**

Bà là vợ ông H, vào khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 26-4-2019, bà chở cháu Th đến vườn bưởi, ông H mở cổng rào cho cháu Th vào, bà quay xe trở về nhà. Đến khoảng 18 giờ 35 phút cùng ngày ông H gọi điện thoại báo là kho rơm của bà C bị cháy, bảo bà đến giữ vườn vì sợ mọi người dập lửa sẽ dẫm đạp cây trồng trong vườn. Khi đến nơi bà thấy kho rơm của bà C bị cháy, bà đứng bên ngoài khoảng 30 phút thì thấy xe chữa cháy đến, bà chở cháu Th về nhà, sau đó quay lại phụ kéo ống nước chữa cháy.

Bà C không chứng minh được nhà kho cháy là do cháu Th đốt rác cháy lan, yêu cầu bồi thường không có căn cứ nên vợ chồng bà không tham gia giải quyết vụ án, không chấp nhận bồi thường.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Lâm Bình Th trình bày:

Vào khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 26-4-2019, mẹ cháu (bà D) đưa cháu đến vườn nhà tại ấp RD, xã Tiên Thuân, huyện BC, sau đó mẹ cháu quay về, cháu chơi ở phía sau nhà kho, đi nhặt rác, bọc ni lon gom lại và dùng bật lửa đốt, cha cháu đang tưới dưới vườn cây thấy lửa cháy thì chạy lên kêu cháu dập lửa, cháu và cha múc nước trong thùng dập tắt hết lửa, cha cháu tiếp tục ra vườn tưới cây, cháu ở lại cào những cái đã đốt vào chân trụ pê-tông có trồng dây thanh long, cào xong cháu cũng ra vườn với cha, khoảng 30 phút sau thì cha cháu phát hiện có khói bóc lên từ nóc nhà kho của bà C và gọi điện cho ai đó. Cháu xác định khi cháu đi đến chỗ cha đang tưới thì lửa cháu đốt đã bị dập tắt hết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc D1 trình bày:

Ông là chồng bà Nguyễn Thị Kim C, vào khoảng 18 giờ ngày 26-4-2019, ông đang ở trong nhà thì nghe hàng xóm truy hô kho rơm của ông bị cháy, bản thân ông không biết nguyên nhân vụ cháy nhưng sau khi làm việc với Cơ quan Công an và qua người hàng xóm nói lại thì ông biết được là do cháu Th, con của ông H, bà D đốt rác cháy lan trên các dây bìm bìm khô trên hàng rào kẽm B40 dẫn đến cháy kho rơm, làm thiệt hại tài sản của vợ chồng ông 283.550.352 đồng, cháu Th còn nhỏ nên yêu cầu ông H, bà D bồi thường.

- Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2020/DS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2020, của Tòa án nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh, quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C đối với ông Lâm Văn H, bà Nguyễn Hoàng D.

Buộc ông Lâm Văn H, bà Nguyễn Hoàng D bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim C, ông Nguyễn Quốc D1 số tiền 283.550.352 đồng.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông H, bà D phải chịu 2.000.000 đồng, nộp trả cho bà C, ông D1.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo; quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

- Ngày 05-3-2020, ông Lâm Văn H, bà Nguyễn Hoàng D kháng cáo, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, lý do Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không đúng, không chính xác, không khách quan, không công bằng.

Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án theo thủ tục phúc thẩm, ông H, bà D yêu cầu thẩm định, định giá lại tài sản bị cháy và nộp 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí.

Tòa án cấp phúc thẩm đã thẩm định lại, theo Biên bản thẩm định ngày 26-5-2020 có mặt ông H bà D, thể hiện: Kho rơm có chiều ngang hướng Đông giáp đường 8.15 m, trừ vách tường còn lại 7,88 m; hướng Tây sau khi trừ vách tường còn lại 7,88 m; chiều dài hướng Bắc và chiều dài hướng Nam bằng nhau 20,05 m, sau khi trừ vách tường còn lại 19,75 m; Cểu cao của nhà kho 05 m, khoảng cách giữa hàng rào kẽm B40 và kho rơm 0,5 m, mỗi cuộn rơm chứa trong kho khi bị cháy có đường kính 0,55 m, Cểu cao 0,7 m.

Tòa án cấp phúc thẩm xác minh giá rơm bán ra trên thị trường tại thời điểm kho rơm bị cháy là từ 20.000 đồng đến 25.000 đồng/ 1cuộn.

Ngày 19-5-2021, ông H, bà D nộp đơn rút yêu cầu thẩm định, định giá; rút tiền tạm ứng C phí đã nộp, yêu cầu thu thập thêm chứng cứ, đề nghị chuyển hồ sơ cho Cục Điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao giải quyết vì Cơ quan cánh sát điều tra, Công an huyện BC và Tòa án nhân dân huyện BC đã vi phạm tố tụng, cố ý làm sai lệch hồ sơ vụ án.

Cùng ngày 19-5-2021, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã giao trả cho ông H, bà D 1.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí thẩm định.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bà D bổ sung kháng cáo, các nội D bổ sung như sau:

Tại trang 06 của bản án sơ thẩm ghi không đúng và mâu thuẫn với bút lục số 57 trong hồ sơ, nhận định trong bản án không trùng khớp với kết luận của Cơ quan Cảnh sát điều tra, hành vi của Thẩm phán là cố ý bổ sung chứng cứ, làm sai lệch hồ sơ vụ án, vi phạm Điều 375 của Bộ luật Hình sự.

Cấp sơ thẩm vi phạm Điều 108 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không đánh giá chứng cứ, làm thay đổi bản chất vụ án; xác định nguyên nhân cháy do cháu Th đốt cháy lan nhưng không đưa ra chứng cứ chứng minh, Tòa án tự bịa đặt để làm sai lệch bản chất vụ án.

Vì vậy yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

- Ý kiến của Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội D: Ông H, bà D kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nhưng không đưa ra được những chứng cứ chứng minh, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà D, ông H. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử đã làm rõ về tài sản thiệt hại và giá trị bị thiệt hại, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xác định có phần chưa đúng nên đề nghị sửa bản án sơ thẩm, giảm tiền bồi thường cho ông H, bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo của ông Lâm Văn H, bà Nguyễn Hoàng D, thấy rằng:

[1] Ông Lâm Văn H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H.

[2] Xét kháng cáo của ông Lâm Văn H, bà Nguyễn Hoàng D về việc xác định nguyên nhân cháy kho rơm của bà Nguyễn Thị Kim C xảy ra vào ngày 26-4-2019:

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27-4-2019, do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện BC lập thể hiện, hướng Nam của kho rơm bà C cách hàng rào kẽm B40 0,5 m; hàng rào cách nhà kho của ông H 0,85 m, nhà kho của bà C và nhà kho của ông H đều có cửa ra vào ở hướng Đông, vị trí chỗ cháu Lâm Bình Th (L) đốt rác và bọc nilon là phía sau nhà kho ông H cách nhà kho của ông H 4,5 m, cách hàng rào ngăn giữa 02 nhà kho là 0,9 m, cách nhà kho của bà C 1,4 m.

Theo các bản ảnh chụp hình ảnh hiện trường nhà kho bị cháy thể hiện vết cháy bắt nguồn từ hướng Tây Nam và lửa nhỏ dần về hướng Đông, trùng với hướng cháu Th đốt rác. Ngoài vết cháy từ nơi cháu Th đốt rác không có vết cháy nào khác gần kho rơm, thời điểm phát hiện cháy trên nóc kho rơm sau thời điểm cháu Th đốt rác trong khoảng thời gian 30 phút, ông H cũng khai hàng rào có dây leo bị khô.

Mặt khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện BC và Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập lời khai những người trực tiếp chứng kiến và tham gia dập lửa, thể hiện như sau:

+ Bà Nguyễn Thị Hổi, nhà ở đối diện vườn cây ông H khai vào ngày 27-4-2019 (bút lục 77) và ngày 11-9-2019 (bút lục 183), nội D: Khoảng 18 giờ ngày 26-4-2019, bà ra sân lấy quần áo đang phơi, thấy lửa cháy phía sau nhà kho ông H, bà đến gần khoảng 10 m thấy cháy trên hàng rào, ngọn lửa cao khoảng 03 m, chỉ có ông H và con trai dùng thùng múc nước dập lửa trên hàng rào, không truy hô. Bà thấy lửa cháy trên nóc nhà kho của bà C đỏ rực nên chạy vào nhà gọi chồng bà đi phụ dập lửa và điện báo cháy. Bà khẳng định vết cháy từ hàng rào cháy sang kho rơm, nhìn thấy ông H mặt mày tái xanh, bà D mắn cháu Th *"Lu ơi Lu mày hại tao rồi Lu"*.

+ Bà Trần Thị L (Th1) khai ngày 27-4-2019 (bút lục 79) và ngày 09-10-2019 (bút lục 190) là khi kéo dây tưới phụ dập lửa có nghe ông H nói không phải ông H đốt mà do Th con ông H đốt rác cháy lan ông H sẽ bồi thường thiệt hại.

+ Ông Lương Thành T, khai ngày 27-4-2019 (bút lục 81), nội D: Khi đến phụ chữa cháy có nghe bà 4 Riêng nói con ông H đốt rác cháy lan, ông thấy ông D1 đi qua đi lại trước nhà kế bên kho rơm bị cháy có vẽ bối rối; ông đứng trước kho cháy thấy bà D chấp hai tay về phía con trai và nói *"mầy làm ăn vậy chết cha mẹ rồi"*.

+ Bà Nguyễn Thị H1 là vợ ông 4 R, nhà đối diện vườn nhà ông H khai ngày 27-4-2019 (bút lục 83) và ngày 11-9-2019 (bút lục 182), nội D: Khoảng hơn 17 giờ ngày 26-4-2019, bà đứng trước sân nhà mình thấy phía sau nhà kho ông H cháy, 02 cha con dập lửa mà không truy hô, lửa cháy cao leo theo hàng rào, 10 phút sau thấy khói bóc lên trên nóc kho rơm bà C, bà sang cổng nhà gọi nhưng bà C không nghe nên về nhà mình sau đó thấy lửa cháy lớn. Bà không xác định nguyên nhân cháy, chỉ thấy lửa từ hàng rào kẽm B40 cháy sang, vị trí cháy phía sau kho ông H cách kho rơm bà C khoảng 01 m.

+ Ông Nguyễn Văn V1 khai ngày 11-9-2019 (bút lục 180) là khi đi công chuyện về thấy kho rơm bà C cháy, gặp bà D chạy hốt hoảng và nhờ ông gọi cứu hỏa giùm, lúc này bà D đứng la, ông H hối hả phụ dập lửa, qua chứng kiến quá trình Công an làm việc, dựng hiện trường thì theo ông xác định nguyên nhân cháy do đốt đóng ung trong sân nhà ông H.

+ Ông Lương Thành L1 khai ngày 11-9-2019 (bút lục 184) là có phụ chữa cháy, láy máy cày ra, kho chứa đầy rơm, cháy hết kho và 02 bánh xe máy cày để ở trong kho, có nghe ông H nhận con mình làm cháy và hứa bồi thường, bà D mắn cháu Th bảo là "*mày hại tao rồi"*.

+ Bà Võ Thị N khai ngày 11-9-2019 (bút lục 186) là có chạy sang khi lửa đã cháy lớn là có nghe ông H nói *"chuyện lỡ cháy rồi, có gì tôi chịu cho"*.

+ Ông Lương Thành T1 khai ngày 11-9-2019 (bút lục 187) là có phụ chữa cháy, không biết nguyên nhân cháy nhưng có nghe vợ nói thấy cha con ông H dập lửa bên hàng rào nhà bà C, khi phụ chữa cháy có nghe bà D nói *" Lu ơi Lu, mày làm vậy hại cha, hại mẹ rồi Lu"*.

Những người làm chứng nêu trên tuy có người là họ hàng của bà C, ông D1 nhưng họ là người trực tiếp chứng kiến và phụ dập lửa, ngoài ra không có người khác biết rõ sự việc, lời khai của họ trùng khớp nhau và phù hợp với diễn biến, hiện trường xảy ra vụ cháy.

Kết luận giám định số: 607/KL-KTHS ngày 07-5-2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: 02 mảnh nilon cháy còn lại thu tại vị trí cháu Th đốt không chứa thành phần xăng dầu.

Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số: 11/QĐ ngày 31-5-2019, của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện BC nhận định cháu Th đốt rác cháy lan sang kho rơm của ông D1, thiệt hại khoản 5.000 cuộn rơm và một số tài sản khác nhưng quyết định không khởi tố hình sự và theo Thông báo số: 11/TB ngày 31-5-2019, gửi ông Nguyễn Quốc D1 ghi lý do không khởi tố hình sự là do "*hành vi không cấu thành tội phạm và người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự"*.

Vì vậy, có đủ căn cứ xác định cháu Th đốt rác và bọc nilon, dập lửa không cẩn thận dẫn đến cháy lan từ hàng rào sang làm cháy kho rơm của bà C.

Lỗi do cháu Th vô ý gây ra nhưng cháu Th 13 tuổi Tòa án cấp sơ thẩm buộc cha, mẹ cháu Th là ông H bà D bồi thường là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 584, khoản 2 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự

Bà D cho rằng *Kết luận của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện BC không xác định nguyên nhân cháy, ngoài kết luận đó ra không dẫn chứng được chứng cứ nào khác mà lại khẳng định cháu Th gây ra cháy là không có căn cứ.* Nội dung của bà D nại ra không có căn cứ chấp nhận vì Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập đầy đủ hồ sơ của Cơ quan Cảnh sát đều tra, trong đó có bản ảnh hiện trường, biên bản hiện trường và đã thu thập lời khai của những

người chứng kiến. Tuy nhiên bản án không dẫn chứng đủ các tài liệu chứng cứ có ý nghĩa chứng minh nguyên nhân cháy mà chỉ dẫn chứng quyết định không khởi tố và kết luận điều tra là tH sót cần rút kinh nghiệm.

[3] Xét về giá trị tài sản bị thiệt hại buộc ông H, bà D bồi thường theo bản án sơ thẩm, thấy rằng:

Ông H, bà D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng từ chối tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà D khai lý do là vì không có kết luận của Cơ quan Cảnh sát điều tra là cháu Th có lỗi làm cho kho rơm bà C cháy, tức là việc cháy không liên quan đến cháu Th nên bà và ông H không tham gia tố tụng. Lý do bà D đưa ra không phải là lý do chính đáng.

Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".*

Khoản 4 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định thời hạn giao nộp tài liệu, chứng cứ không được vượt quá thời hạn chuẩn bị xét xử theo thủ tục sơ thẩm.

Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm ông H, bà D không cung cấp chứng cứ, tức là không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào những chứng cứ trong hồ sơ vụ án để xét xử là đúng theo quy định tại Điều 91, Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuy nhiên, việc xác định giá trị tài sản bị thiệt hại có những nội dung chưa đúng, cụ thể như sau:

Đối với số lượng rơm trong kho khi bị cháy Tòa án cấp sơ thẩm xác định có 5.000 cuộn rơm là chưa đúng, bởi vì: 02 chiếc máy cày để ở trước nhà kho, nơi chứa rơm là khuôn viên bên trong Nhà kho có chiều ngang 7,88 m, cuộn rơm có đường kính 0,55 m thì xếp được 16 cuộn rơm là hết chiều ngang; chiều dài nhà kho 20,05 m sẽ xếp được 40 cuộn rơm. Như vậy mỗi lớp là 640 cuộn. chiều cao nhà kho 05 m, chiều cao cuộn rơm 0,7 m nếu xếp đầy đến nóc nhà thì sẽ được 07 lớp. Do có Pallet gỗ lót phía dưới và phải có khoảng trống để xếp rơm nên có thể xếp được 06 lớp, tương đương 3.840 cuộn (640 cuộn x 6 lớp). Theo lời khai của ông Võ Thanh Tùng là người trực tiếp đưa xe KOBECO vào phá tường, móc rơm khi đang cháy để lực lượng chửa cháy cho vòi phun nước vào, đã khai: *Khi ông phá tường móc rơm thì đám cháy vẫn còn nhưng lửa nhỏ hơn ban đầu, ông thấy rơm chất hết diện tích nhà kho, cao gần đến nóc nhà.* Ngoài ra, đối chiếu với số vật phẩm cháy phải chở đi nơi khác, file ghi hình vụ cháy, bản ảnh hiện trường, có cơ sở xác định khi bị

cháy kho chứa đầy rơm, nên có thể tính là tương đương 3.840 cuộn. Khi cung cấp lời khai cho Cơ quan Cảnh sát điều tra ông D1 khai trong kho có khoảng 4.800 cuộn nhưng bản án sơ thẩm xác định 5.000 cuộn theo lời khai của bà C là không đúng.

Về giá mỗi cuộn rơm, do không có Bảng giá theo quy định của Nhà nước nên Hội đồng định giá xác định theo giá bà C đưa ra là chưa khách quan, Tòa án cấp phúc thẩm đã khắc phục được sai sót này của Tòa án cấp sơ thẩm, qua thu thập chứng cứ bổ sung, xác định giá rơm bán ra ngoài thị trường giao động từ 20.000 đồng đến 25.000 đồng, ông D1 khai với Cơ quan điều ra là 01 cuộn rơm có giá 22.000 đồng nên tính theo giá 22.000 đồng là hợp lý. Cấp sơ thẩm tính giá 30.000 đồng/cuộn là chưa đúng.

Đối với 02 bánh xe máy cày, tại phiên tòa phúc thẩm ông D1 xác định, thông thường mỗi năm xe máy cày phải thay bánh một lần, khi bị cháy, bánh xe đã qua sử dụng, theo lời khai của bà Trương Nguyễn Tường Vy là chủ tiệm bán hàng cho ông D1 thì ông D1 mua từ ngày 21-6-2018, đến khi cháy là khoảng 10 tháng, ông D1 khai sử dụng khoảng 02 tháng nên tính giá trị bồi thường 60%, tương đương số tiền 8.760.000 đồng là hợp lý, Tòa án cấp sơ thẩm tính 14.000.000 đồng là không phù hợp.

Về giá trị pallet gỗ, bà C cung cấp cho Tòa án một giấy tay ghi tên Nguyễn Văn Cường xác nhận có bán cho ông D1 100 cái pallet gỗ giá 55.000 đồng nhưng không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền là có đúng chữ ký của ông Cường không, bà C, ông D1 không cung cấp được nơi ở của ông Cường để Tòa án lấy lời khai, nội D giấy tay này có mâu thuẫn vì ngày viết giấy tay xác nhận là ngày 26-8-2019 nhưng ghi ngày bán hàng cho ông D1 là ngày 12-10-2019, tức là sau đó gần 02 tháng. Do không có bảng giá theo quy định Nhà nước nên Hội đồng định giá lấy giá theo yêu cầu bà C là chưa đúng. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bà D cung cấp file ghi âm và bản tường trình là đã tìm gặp ông Cường ghi âm lời xác nhận bán cho ông D1 giá mỗi cái pallet là 25.000 đồng, do chứng cứ cấp sơ thẩm thu thập không hợp lệ nên xác định giá theo ý kiến bà D là phù hợp.

Về giá trị thiệt hại nhà kho và tiền thuê thu dọn vật liệu cháy Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng nên giữ nguyên.

Như vậy, giá trị tài sản bồi thường được xác định lại như sau:

Nhà kho hư hỏng 63%, tương đương số tiền thiệt hại là 82.700.352 đồng.

3.840 cuộn rơm khô giá trị 84.480.000 đồng (22.000 đồng/ cuộn).

02 bánh xe máy cày giá 8.760.000 đồng.

100 cái Pallet gỗ giá 2.500.000 đồng (25.000 đồng/cái).

Tiền thuê xe KOBECO dọn rơm cháy 13.500.000 đồng.

Tiền thuê người dọn rơm cháy trong kho 2.350.000 đồng.

Tiền thuê xe máy cày chở rơm cháy đi đỗ 16.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 210.290.352 đồng.

[4] Thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm không thuộc trường hợp vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, về giá trị thiệt hại tuy xác định chưa đúng nhưng đã khắc phục được trong quá trình xét xử phúc thẩm nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H, bà D về việc hủy bản án sơ thẩm mà chỉ cần sửa bản án về giá trị tài sản phải bồi thường như đã nêu trên.

[5] Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa cho rằng Tòa án cấp phúc thẩm đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử là có căn cứ, nhưng vì lý do khách quan do phải chờ giải quyết khiếu nại của ông H, bà D và do giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid-19 theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Về nội dung vụ án Vị Đại diện viện kiểm sát đề nghị sửa bản án sơ thẩm về số tiền bồi thường là có căn cứ nhưng đề nghị không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông H, bà D là chưa đúng vì việc sửa bản án sơ thẩm thuộc một phần yêu cầu kháng cáo của ông H, bà D.

[6] Do sửa bản án sơ thẩm nên phải sửa phần án phí sơ thẩm như sau:

Ông H, bà D phải chịu án phí đối với nghĩa vụ bồi thường phần yêu cầu của bà C được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, với số tiền 10.514.500 đồng (5% của 210.290.352 đồng).

Bà C phải chịu án phí phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận theo khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, cụ thể là 283.550.352 đồng - 210.290.352 đồng = 73.260.000 đồng x 5% = 3.663.000 đồng.

[7] Về chi phí tố tụng khác: Ông H, bà D phải chịu 2.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản trong giai đoạn xét xử sơ thẩm và 1.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, theo quy định tại Điều 157, Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Về án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm theo kháng cáo của ông H, bà D nên theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, ông H bà D không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 , Điều 157, 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 584, khoản 2 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 26, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Văn H, bà Nguyễn Hoàng D.

2. Sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số: 07/2020/DS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2020, của Tòa án nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C đối với ông Lâm Văn H, bà Nguyễn Hoàng D.

Buộc ông Lâm Văn H, bà Nguyễn Hoàng D phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim C, ông Nguyễn Quốc D1 thiệt hại tài sản do cháu Lâm Bình Th vô ý gây ra vào ngày 26-4-2019, với số tiền 210.290.352 (hai trăm mười triệu hai trăm chín mươi nghìn ba trăm năm mươi hai) đồng.

- Không chấp phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C đối với ông Lâm Văn H, bà Nguyễn Hoàng D với số tiền 73.260.000 (bảy mươi ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn) đồng.

- Về chi phí tố tụng khác:

Ông Lâm Văn H, bà Nguyễn Hoàng D phải chịu 2.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản trong giai đoạn xét xử sơ thẩm và 1.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, trong đó gồm: 2.000.000 đồng nộp trả cho bà C, ông D1 và 1.000.000 đồng ông H, bà D đã nộp xong.

Hoàn trả cho ông Lâm Văn H, bà Nguyễn Hoàng D 1.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản đã nộp trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, đã trả xong.

Kể từ ngày bà C, ông D1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H, bà D chưa giao đủ số tiền như đã nêu trên thì hàng tháng ông H, bà D còn phải trả cho bà C, ông D1 tiền lãi do chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí sơ thẩm:

+ Ông Lâm Văn H, bà Nguyễn Hoàng D phải chịu 10.514.500 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0014162 ngày 05-3-2020, của C cục Thi hành án dân sự huyện BC,

tỉnh Tây Ninh, số tiền còn lại phải nộp là 10.214.500 (mười triệu hai trăm mười bốn nghìn năm trăm) đồng.

+ Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 3.663.000 (ba triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn) đồng, được trừ vào 9.778.700 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0022018 ngày 11-6-2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BC, tỉnh Tây Ninh. Hoàn trả cho bà C 6.115.700 (sáu triệu một trăm mười lăm nghìn bảy trăm) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0022018.

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Lâm Văn H, bà Nguyễn Hoàng D không phải chịu.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TTN;
- TAND huyện BC;
- C cục THADS huyện BC ;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đặng Thị Đồng